

Bản án số: 34/2023/KDTM-ST

Ngày: 18-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng thi công.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Quốc Trung.

2/ Bà Trần Thanh Trúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2023/TLST-KDTM ngày 01/6/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1245/2023/QĐXXST-KDTM ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1418/2023/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH xây dựng thương mại T.

Địa chỉ: X Đường số 6, phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Huỳnh Quang T, sinh năm 1990 (Có mặt)

Hoặc 2/ Bà Nguyễn Thái Ngự C, sinh năm 1992 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Nhà B, Tòa Bali 1, Chung cư Newcity Thủ Thiêm, Số 17 đường Mai Chí Thọ, phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền ngày 08/5/2023).

Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất dịch vụ đầu tư phát triển HC.

Địa chỉ: 436/38 đường Đào Sư Tích, Ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Ánh T – Chức danh: Giám đốc (Vắng mặt)

Địa chỉ: T4, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai, Biên bản tiếp cận công khai giao nộp chứng cứ, các biên bản không tiến hành hòa giải được, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Huỳnh Quang T trình bày:

Ngày 18/5/2022, Công ty TNHH xây dựng thương mại T (Sau đây gọi tắt là Công ty T) và Công ty TNHH sản xuất dịch vụ đầu tư phát triển HC (Sau đây gọi tắt là Công ty HC) ký kết Hợp đồng thi công số 1805/2022/TDC/CTYHUNGCUONG/LEDUCTHO. Theo đó, Công ty T sẽ nhận thực hiện thi công cải tạo nhà số 148/44-46 Đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị hợp đồng (Đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 8%) là 1.444.990.085 đồng; thời hạn thực hiện hợp đồng là từ ngày 18/5/2022 đến ngày 09/6/2022.

Theo hợp đồng đã ký kết, Công ty HC phải thanh toán cho Công ty T thành 03 đợt:

- Đợt 1: Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng trước thuế, trị giá 401.386.135 đồng trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi hai bên thống nhất phương án thi công, ký hợp đồng thi công và Công ty HC nhận được hồ sơ bao gồm: Hợp đồng thi công và báo giá đính kèm; Bảo lãnh hoàn tiền tạm ứng từ ngân hàng theo mẫu đã được quyết; Giấy đề nghị tạm ứng.

- Đợt 2: Thanh toán 80% giá trị hợp đồng trước thuế, trị giá 668.976.891 đồng, sau khi đã trừ tiền tạm ứng đợt 1. Thời gian thanh toán là trong vòng 03 ngày Công ty T bàn giao đầy đủ hồ sơ bao gồm: Bảng khối lượng thanh toán và giấy đề nghị thanh toán.

- Đợt 3: Thanh toán 100% giá trị thanh toán theo bảng khối lượng quyết toán đính kèm và 8% thuế giá trị gia tăng trên toàn bộ giá trị quyết toán, sau khi trừ đi tiền tạm ứng các đợt trước. Thời gian thanh toán là trong vòng 10 ngày kể từ ngày Công ty T bàn giao đầy đủ hồ sơ bao gồm: Bảng khối lượng quyết toán; Biên bản nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng; Biên bản thanh lý hợp đồng; Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ cho toàn bộ giá trị quyết toán; Giấy đề nghị thanh toán; Chứng thư bảo lãnh bảo hành không hủy ngang vô điều kiện của Ngân hàng, có giá trị tương đương với 5% tổng giá trị hợp đồng quyết toán (Không bao gồm 8% thuế giá trị gia tăng), có thời hạn 12 tháng kể từ ngày phát hành, theo mẫu được chấp thuận bởi Công ty HC; Giấy tờ bảo hành của các thiết bị vật tư do Công ty T cung cấp và lắp đặt.

Thực hiện theo đúng hợp đồng, ngày 18/5/2022, Công ty T đã gửi Giấy đề nghị tạm ứng đợt 1 và các giấy tờ có liên quan cho Công ty HC và Công ty HC đã tạm ứng đợt 1 cho Công ty T số tiền là 401.386.135 đồng vào ngày 30/5/2022.

Ngày 07/6/2022, Công ty T và Công ty HC đã ký xác nhận “Bảng xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng” từ ngày 18/5/2022 đến ngày 07/6/2022. Công ty T sau đó đã gửi giấy Đề nghị thanh toán đợt 2 cho Công ty HC vào ngày 07/6/2022, yêu cầu Công ty HC thanh toán số tiền đợt 2 là 668.976.891 đồng theo đúng thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng. Tuy nhiên, sau ngày cuối của thời hạn thanh toán là ngày 10/6/2022, Công ty HC chưa thực hiện việc thanh toán cho Công ty T theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

Ngày 09/6/2023, Công ty T và Công ty HC đã ký xác nhận: (i) “Bảng tổng hợp giá trị khối lượng hoàn thành và giá trị thanh toán” từ ngày 18/5/2022 đến ngày 09/6/2022; (ii) “Bảng xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng và phụ lục hợp đồng” từ ngày 18/5/2022 đến ngày 09/6/2022; (iii) “Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng” từ ngày 18/5/2022 đến ngày 09/6/2022; (iiii) Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (nghiệm thu khối lượng thanh toán) ngày 08/6/2022. Theo đó, Công ty T đã hoàn thành toàn bộ

khối lượng công việc và tổng giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành mà Công ty HC phải thanh toán cho Công ty T là 1.337.953.783 đồng.

Ngày 25/8/2022, Công ty T đã xuất Hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty HC để quyết toán hợp đồng nêu trên với tổng giá trị sau thuế là 1.444.990.086 đồng. Vào thời điểm này, Công ty T cũng đã cung cấp cho Công ty HC đầy đủ các hồ sơ để thanh toán đợt 3, trị giá 374.627.059 đồng. Tuy nhiên, sau ngày cuối của thời hạn thanh toán là ngày 04/9/2022, Công ty HC vẫn chưa thực hiện việc thanh toán cho Công ty T theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Từ ngày 21/10/2022 đến ngày 13/01/2023 Công ty HC có thanh toán cho Công ty Tradicos các đợt sau:

- Ngày 21/10/2022, thanh toán số tiền là 50.000.000 đồng.
- Ngày 6/12/2022, thanh toán số tiền là 25.000.000 đồng.
- Ngày 9/12/2022, thanh toán số tiền là 25.000.000 đồng.
- Ngày 13/01/2023, thanh toán số tiền là 80.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị mà Công ty HC đã thanh toán cho Công ty T là: 401.386.135 đồng + 50.000.000 đồng + 25.000.000 đồng + 25.000.000 đồng + 80.000.000 đồng = 581.386.135 đồng.

Số công nợ mà Công ty HC còn phải thanh toán cho Công ty T là: 1.444.990.085 đồng - 581.386.135 đồng = 859.603.950 đồng.

Công ty T đã nhiều lần yêu cầu Công ty HC thanh toán cho Công ty T số tiền nợ nêu trên nhưng Công ty HC không thanh toán. Do vậy, Công ty T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty HC:

- Thanh toán cho Công ty T số công nợ còn lại là 859.603.950 đồng;
- Thanh toán tiền lãi suất chậm trả đối với khoản thanh toán đợt 2 và thanh toán đợt 3 theo hợp đồng, tính từ thời điểm phát sinh nghĩa vụ cho tới khi xét xử sơ thẩm, với lãi suất là 10% (Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015). Cụ thể:

+ Đối với tiền thanh toán đợt 2 là 668.976.891 đồng: Ngày chậm nhất Công ty HC phải thanh toán cho Công ty T là ngày 10/6/2022, tính đến ngày Tòa án xét xử là ngày 18/9/2023, tổng cộng là 432 ngày, lãi suất là 10%/năm, số tiền lãi là: $668.976.891đ \times 432 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} = 79.177.539 \text{ đồng}$.

+ Đối với tiền thanh toán đợt 3 là 374.627.059 đồng: Ngày chậm nhất Công ty HC phải thanh toán cho Công ty T là ngày 04/9/2022. Công ty HC đã thanh toán các đợt vào ngày 21/10/2022, ngày 6/12/2022, ngày 9/12/2022, ngày 13/01/2023. Số tiền lãi chậm trả tính đến ngày Tòa án xét xử là ngày 18/9/2023: $374.627.059đ \times 47 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} + (374.627.059đ - 50.000.000đ) \times 45 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} + (374.627.059đ - 50.000.000đ - 25.000.000đ) \times 3 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} + (374.627.059đ - 50.000.000đ - 25.000.000đ - 25.000.000đ) \times 34 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} + (374.627.059đ - 50.000.000đ - 25.000.000đ - 25.000.000đ - 80.000.000đ) \times 214 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} = 23.041.665 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền lãi Công ty HC phải thanh toán cho Công ty T, tính đến ngày Tòa án xét xử là ngày 18/9/2023: 102.219.204 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi Công ty T yêu cầu Công ty HC phải thanh toán tính đến ngày Tòa án xét xử 18/9/2023 là: 859.603.950đ + 102.219.204đ = 961.823.154 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn là Công ty TNHH sản xuất dịch vụ đầu tư phát triển HC vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Xét đơn kiện của Công ty T khởi kiện Công ty HC yêu cầu trả tiền theo Hợp đồng thi công số 1805/2022/TDC/CTYHUNGCUONG/LEDUCTHO ngày 18/5/2022 là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Các đương sự thỏa thuận tại Hợp đồng thi công về việc lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp trên cơ sở quy định pháp luật. Công ty HC có trụ sở hoạt động tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Bị đơn Công ty HC đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Xét Giấy ủy quyền ngày 08/5/2023 của Công ty T ủy quyền cho ông Huỳnh Quang Thuận hoặc bà Nguyễn Thái Ngự Chiêu đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án là hợp lệ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Thuận hoặc bà Chiêu được tham gia tố tụng với tư cách đại diện của Công ty T trong quá trình giải quyết vụ án.

[2] Xét, Hợp đồng thi công số 1805/2022/TDC/CTYHUNGCUONG/LEDUCTHO; Bảng xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng từ ngày 18/5/2022 đến ngày 07/6/2022; Bảng tổng hợp giá trị khối lượng hoàn thành và giá trị thanh toán từ ngày 18/5/2022 đến ngày 09/6/2022; Bảng xác nhận giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng và phụ lục hợp đồng từ ngày 18/5/2022 đến ngày 09/6/2022; Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng từ ngày 18/5/2022 đến ngày 09/6/2022; Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (nghiệm thu khối lượng thanh toán) ngày 08/6/2022 được ký kết và thực hiện giữa Công ty T và Công ty HC, xét đây là hợp đồng có hình thức, nội dung không trái pháp luật và được các chủ thể có đăng ký kinh doanh ký kết bởi những người đại diện hợp pháp nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ Hợp đồng thi công số 1805/2022/TDC/CTYHUNGCUONG/LEDUCTHO thì tổng giá trị hợp đồng (Đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 8%) là 1.444.990.085 đồng.

Căn cứ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng (nghiệm thu khối lượng thanh toán) ngày 08/6/2022 thì Công ty T đã hoàn thành hạng mục công trình thi công cải tạo nhà số 148/44-46 Đường số 59, Phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty HC.

Công ty HC đã thanh toán cho Công ty T được 581.386.135 đồng. Như vậy Công ty HC còn nợ Công ty T số tiền là 859.603.950 đồng.

Bị đơn Công ty HC đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng đồng thời cũng không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, bị đơn bị coi là đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại Điều VI của Hợp đồng thi công số 1805/2022/TDC/CTYHUNGCUONG/LEDUCTHO thể hiện Công ty HC phải thanh toán cho Công ty T thành 03 đợt, tuy nhiên Công ty HC chỉ thanh toán đợt 1 đúng cam kết, đối với nghĩa vụ thanh toán theo đợt 2 và đợt 3 Công ty HC không thực hiện, như vậy, Công ty HC đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định trong hợp đồng.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền còn nợ 859.603.950 đồng là có sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận (1).

[4] Xét, yêu cầu trả tiền lãi chậm thanh toán:

Theo nội dung phân tích trên, Công ty HC đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều VI của Hợp đồng thi công, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền lãi chậm thanh toán kể từ sau ngày đến hạn thanh toán đến ngày xét xử (18/9/2023) theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên áp dụng quy định tại Điều 306 Luật thương mại năm 2005, bên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Hiện nay, mức lãi suất cho vay dài hạn của các Ngân hàng như sau: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 10,5%/năm, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 10,5%/năm, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 10,5%/năm, có cơ sở xác định mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường hiện nay là: $(10,5\%+10,5\%+10,5\%)/3 \times 150\% = 15,75\%/năm$.

Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu tính số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm là dưới mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm xét xử và có lợi cho phía bị đơn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi do chậm thanh toán tính đến ngày 18/9/2023 là 102.219.204 đồng (2), cụ thể như sau:

- Đối với tiền thanh toán đợt 2 là 668.976.891 đồng: Ngày chậm nhất Công ty HC phải thanh toán cho Công ty T là ngày 10/6/2022, tính đến ngày Tòa án xét xử (18/9/2023), tổng cộng là 432 ngày, lãi suất là 10%/năm, số tiền lãi là: $668.976.891đ \times 432 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} = 79.177.539 \text{ đồng}$.

- Đối với tiền thanh toán đợt 3 là 374.627.059 đồng: Ngày chậm nhất Công ty HC phải thanh toán cho Công ty T là ngày 04/9/2022. Công ty HC đã thanh toán các đợt vào ngày 21/10/2022, ngày 6/12/2022, ngày 9/12/2022, ngày 13/01/2023. Số tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày Tòa án xét xử (18/9/2023) là: $374.627.059đ \times 47 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} + (374.627.059đ - 50.000.000đ) \times 45 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} + (374.627.059đ - 50.000.000đ - 25.000.000đ) \times 3 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} + (374.627.059đ - 50.000.000đ - 25.000.000đ - 25.000.000đ) \times 34 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} + (374.627.059đ - 50.000.000đ - 25.000.000đ - 25.000.000đ - 80.000.000đ) \times 214 \text{ ngày} \times 10\%/365 \text{ ngày} = 23.041.665 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH sản xuất dịch vụ đầu tư phát triển HC phải trả cho Công ty TNHH xây dựng thương mại T là (1) + (2): 859.603.950 đồng + 102.219.204 đồng = 961.823.154 đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 40.854.695 đồng.

Công ty T không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.107.932 đồng theo biên lai số AA/2023/0007088 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc Công ty TNHH sản xuất dịch vụ đầu tư phát triển HC phải trả cho Công ty TNHH xây dựng thương mại T số tiền 961.823.154 (Chín trăm sáu mươi một triệu tám trăm hai mươi ba ngàn một trăm năm mươi bốn) đồng, bao gồm: nợ gốc 859.603.950 (Tám trăm năm mươi chín triệu sáu trăm lẻ ba ngàn chín trăm năm mươi) đồng, tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 18/9/2023 là 102.219.204 (Một trăm lẻ hai triệu hai trăm mười chín ngàn hai trăm lẻ bốn) đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 19/9/2023 cho đến khi thi hành án xong thì Công ty TNHH sản xuất dịch vụ đầu tư phát triển HC còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2/ Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH sản xuất dịch vụ đầu tư phát triển HC phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 40.854.695 (Bốn mươi triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn sáu trăm chín mươi lăm) đồng.

Trả lại cho Công ty TNHH xây dựng thương mại T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.107.932 (Hai mươi triệu một trăm lẻ bảy nghìn chín trăm ba mươi hai) đồng theo biên lai số AA/2023/0007088 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Lựu